

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Thúy V** - sinh năm: 1995; trú tại: **Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.**

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Hải Đ** - sinh năm: 1988; trú tại: **Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Ngô Thị Thúy V** và ông **Nguyễn Hải Đ**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông **Nguyễn Hải Đ** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là **Nguyễn Minh C** - sinh ngày 14 tháng 09 năm 2016 và **Nguyễn**

Trí H – sinh ngày 30 tháng 01 năm 2021 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà **Ngô Thị Thúy V** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo Hân - sinh ngày 08 tháng 08 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà **V** và ông **Đ** đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà **V** và ông **Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà **V**, ông **Đ** có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà **Ngô Thị Thúy V** và ông **Nguyễn Hải Đ** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà **Ngô Thị Thúy V** tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007024 ngày 04/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà **V** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 19/01/2017)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

Bùi Vũ Tuyết Mỹ